

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HSPT

Ngày 14 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân và bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 13 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2023/HSPT ngày 04/10/2023, do có kháng cáo của các bị cáo **Đào Văn C**, **Bùi Hữu H**, **Đào Quang T**, **Nguyễn Đại P**, **Phí Ngọc K**, **Đinh Văn H1** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HSST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Đào Văn C**, sinh ngày 26/10/1971 tại Thái Bình; nơi cư trú: **Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đào Văn K1** và bà **Bùi Thị D**; vợ là **Nguyễn Thị H2**, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 183 ngày 19/9/2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện Đ** xử phạt bị cáo 9.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”; nhân thân: Tháng 02/1990 – tháng 10/1992 tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến 09/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Đào Quang T**, sinh ngày 10/6/1984 tại Thái Bình; nơi cư trú: **Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đào Quang N** và bà **Nguyễn Thị N1**; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 75/2019/HSST ngày 18/10/2019, Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 40 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”; nhân thân: Tháng 3/2007 đến tháng 8/2008 tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến 27/3/2023 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

3. **Đinh Văn H1**, sinh ngày 31/5/1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **Thôn H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Văn T1** và bà **Nguyễn Thị M**; vợ **Vũ Thị H3**, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến 09/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. **Nguyễn Đại P**, sinh ngày 05/10/1983 tại Thái Bình; nơi cư trú: **Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H4** và bà **Phạm Thị O**; vợ là **Phạm Thị L**, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 173 ngày 23/4/2011, **Công an huyện Đ** phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bản án số 31/2012/HSST, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bản án số 23/2016/HSST ngày 29/4/2016, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến 09/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. **Bùi Hữu H**, sinh ngày 06/6/1980 tại Thái Bình; nơi cư trú: **Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Hữu Đ** và bà **Lưu Thị N2**; vợ **Lê Thị N3**, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 3/1999 – tháng 3/2021 tham gia nghĩa vụ quân sự; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2916 ngày 25/12/2006, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện Đ**

phạt tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3635 ngày 02/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến 09/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. **Phí Ngọc K**, sinh ngày 10/4/1979 tại Thái Bình; nơi cư trú: **Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phí Ngọc T2** và bà **Tô Thị L1**; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 31/2012/HSST ngày 20/6/2012, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Đánh bạc; Bản án số 75/2013/HSST ngày 12/7/2013, Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt với bản án số 31, buộc bị cáo **K** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 38 tháng tù; nhân thân: Từ tháng 02/1998 đến 02/2001 tham gia nghĩa vụ quân sự; Quyết định số 2716 ngày 17/10/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T đưa vào cơ sở giáo dục tại **X, Hà Tĩnh**, thời hạn 12 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 137/2006/HSST ngày 07/11/2006, Toà án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 36/2006/HSST ngày 19/12/2006, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo bị HIV giai đoạn AIDS nhiễm trùng cơ hội tiên lượng xấu, qua trung cầu giám định ngày 02/8/2017, Hội đồng giám định y khoa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo là 65%; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến 09/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo **Lê Văn T3, Phạm Công T4, Ngô Văn D1, Phạm Đăng D2** không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/02/2023, **Đào Quang T, Phạm Công T4, Nguyễn Đại P, Phí Ngọc K, Lê Văn T3, Ngô Văn D1, Đinh Văn H1** rủ nhau đánh bạc. Do bị cáo **T** ở cùng xã với **Đào Văn C**, biết **C** đang sử dụng 01 xưởng rượu của **Công ty cổ phần S**

(viết tắt là Công ty S) ở gần nhà bị cáo C, nên bị cáo T gọi điện cho bị cáo C và xin phép được đánh bạc tại xưởng rượu, bị cáo C đồng ý. Khoảng 22 giờ 06 phút cùng ngày, bị cáo T gọi cho C hỏi “Có bát đĩa ở xưởng không” thì C trả lời “Trong xưởng có sẵn”. Khi đi đến xưởng, mọi người đều thấy C đã có mặt ở trong xưởng rượu. T dùng kéo cắt bìa có sẵn tại xưởng để cắt quân vị, lấy bát đĩa cho mọi người đánh bạc. 7 người ngồi xuống chiếu thống nhất luật chơi xóc đĩa, Thế là người cầm cái. Do người chơi hút thuốc nhiều nên C đi về nhà. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Bùi Hữu H đi làm qua cửa xưởng thấy xưởng sáng đèn thì vào xem. Lúc này C đang đứng ở khu vực cổng nhà C, H dừng lại thì C nói “T cùng mọi người đang đánh bạc trong xưởng”. Sau đó, H và C vào xưởng, H vào tham gia đánh bạc luôn. Ngay sau đó, Nguyễn Văn C1, Phạm Đăng D2 đến, C ra mở cửa xưởng cho C1 và D2 vào, sau đó khoá cửa xưởng lại. Chuyển và D2 cùng đi vào trong gian phòng đánh bạc, C, C1 chỉ ngồi xem, còn D2 tham gia đánh bạc. Lúc này có tất cả 09 người đánh bạc, T bảo mọi người nộp 200.000 đồng cho chủ nhà, mọi người đồng ý, tự nguyện đưa thì T thu luôn của 07 người gồm: P, D1, H1, D2, T3, H và T4 mỗi người 200.000 đồng. K do không có tiền nên không thu. C cầm tiền T đưa và bỏ vào túi áo khoác phía trong bên phải. 09 người tiếp tục chơi xóc đĩa đến 00 giờ 30 phút ngày 07/02/2023 thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Riêng Đào Quang T bỏ chạy đến 24/3/2023 về đầu thú.

Tổng số tiền các bị cáo khai mang theo sử dụng đánh bạc là 17.100.000 đồng nhưng số tiền thực tế thu tại phía sau tủ lạnh, gần chiếu bạc là 12.400.000 đồng, các bị cáo đều khai đây là tiền đánh bạc và số tiền thu trong người các bị cáo lúc bị bắt, các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là 12.250.000 đồng. Do vậy, có căn cứ để xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 24.650.000 đồng,

Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HSST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn C phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Đào Quang T, Đinh Văn H1, Phạm Công T4, Phạm Đăng D2, Ngô Văn D1, Lê Văn T3, Bùi Hữu H, Nguyễn Đại P, Phí Ngọc K phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1, 3 Điều 322; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đào Văn C** 02 (hai) năm tù.

2.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phí Ngọc K** 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù.

2.3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đào Quang T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

2.4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Văn H1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

2.5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Hữu H** 01 (một) năm tù.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đại P** 08 (tám) tháng tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo **Phạm Công T4**, bị cáo **Lê Văn T3** mỗi bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, xử phạt bị cáo **Phạm Đăng D2** 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt **Ngô Văn D1** 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngày 29/8/2023, 05/9/2023, bị cáo **Phí Ngọc K**, **Đào Quang T** kháng cáo xin giảm hình phạt;

Ngày 23 và 25/8/2023, bị cáo **Đinh Văn H1**, **Nguyễn Đại P**, **Bùi Hữu H** kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 24/8/2023, bị cáo **Đào Văn C** kháng cáo kêu oan vì cho rằng: Xưởng sản xuất rượu không phải của **Đào Văn C**. Khi bị cáo đến xưởng để xem đánh bạc thì **T** đưa tiền cho bị cáo 1.400.000 đồng nhưng cả hai bên đều không nói với nhau đây là tiền gì. Mặt khác, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: “Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên”, nhưng trong vụ án này các bị cáo chưa bao giờ đặt cược

một ván quá 2.000.000 đồng, nhưng số tiền cơ quan điều tra xác định được các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong suốt một thời gian dài (nhiều ván) là 24.650.000 đồng. Không có căn cứ nào xác định trong một ván bài các bị cáo đặt cược đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên nên bị cáo không phạm tội “Gá bạc” như bản án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo không phạm tội. Ngày 13/11/2023, bị cáo nộp đơn kháng cáo bổ sung, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo **Phí Ngọc K**, **Nguyễn Đại P** rút đơn kháng cáo. Các bị cáo **Đào Quang T**, **Đinh Văn H1**, **Bùi Hữu H** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo **Đào Văn C** thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo cho rằng bị cáo bị xét xử về tội “Gá bạc” là đúng người, đúng tội, nhưng bị cáo thấy mức hình phạt như vậy là quá cao nên bị cáo xin giảm hình phạt. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nêu và đều thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo **Đào Văn C**, **Đinh Văn H1** và người nhà bị cáo **T** nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ là 03 biên lai nộp tiền phạt bổ sung và án phí của các bị cáo **C**, **H1**, **T** theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Đại P**, **Phí Ngọc K**. Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Hữu H**, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đinh Văn H1**, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo **Đinh Văn H1** được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đào Văn C** và bị cáo **Đào Quang T**, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 06 - 09 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người, đúng tội, các bị cáo đều thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề

ngợi Hội đồng xét xử giảm hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo. Bị cáo **Đinh Văn H1** đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo **Đào Văn C**, **Đào Quang T**, **Đinh Văn H1**, **Bùi Hữu H**, **Nguyễn Đại P**, **Phí Ngọc K** làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Từ 22 giờ 06 phút ngày 06/02/2023 đến 0 giờ 30 phút ngày 07/02/2023, **Đào Văn C** đồng ý cho các bị cáo **Đào Quang T**, **Đinh Văn H1**, **Bùi Hữu H**, **Nguyễn Đại P**, **Phí Ngọc K**, **Phạm Công T4**, **Lê Văn T3**, **Phạm Đăng D2**, **Ngô Văn D1** sử dụng xưởng rượu do bị cáo **C** quản lý để đánh bạc, bị cáo **C** thu tiền hồ 1.400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan Công an thu giữ trên người các bị cáo, trên chiếu bạc số tiền 24.650.000 đồng dùng để đánh bạc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Đào Văn C** về tội “Gá bạc” theo Điều 322 Bộ luật Hình sự và xét xử các bị cáo **Đào Quang T**, **Đinh Văn H1**, **Bùi Hữu H**, **Nguyễn Đại P**, **Phí Ngọc K** về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Đại P**, bị cáo **Phí Ngọc K** rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Đại P**, bị cáo **Phí Ngọc K**. Đối với bị cáo **Bùi Hữu H** tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết nào mới làm thay đổi nội dung vụ án, đồng thời không có tài liệu, chứng cứ nào mới để xem xét giảm hình phạt, chuyển biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo do vậy cần áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Hữu H**, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo **Đào Văn C** thì thấy, ban đầu bị cáo kháng cáo kêu oan, tuy nhiên sau đó đã nhận thức được hành vi cho các bị cáo đến xưởng rượu do mình quản lý để đánh bạc và thu hồ 1.400.000 đồng là phạm tội

“Gá bạc”, bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, do đó đây là tình tiết mới, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo đã thay đổi tốt hơn nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đào Văn C**, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo **Đào Quang T**, mặc dù là người cầm cái nhưng đánh bạc với số tiền nhỏ, tổng số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo đã thay bị cáo nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm, đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo **T**, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo **Đinh Văn H1** là người đánh bạc với số tiền nhiều nhất nhưng quy mô đánh bạc nhỏ, tổng số tiền đánh bạc trên chiếu không lớn. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, do đó đây là tình tiết mới, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân mà chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo **Đinh Văn H1**, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự rèn luyện, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo **Bùi Hữu H** không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo **Nguyễn Đại P**, **Phí Ngọc K** rút kháng cáo tại phiên tòa, kháng cáo của bị cáo **C**, **T** và **Đinh Văn H1** được chấp nhận nên đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đại P, bị cáo Phí Ngọc K. Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HSST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo Nguyễn Đại P, bị cáo Phí Ngọc K có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/12/2023. Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn C và bị cáo Đào Quang T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho các bị cáo. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn H1, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Đinh Văn H1 được hưởng án treo.

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn C phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Đào Quang T, Đinh Văn H1, Bùi Hữu H phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Về hình phạt:

1.2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 322; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn C 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến 09/02/2023.

1.2.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Quang T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

1.2.3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/12/2023. Giao bị cáo Đinh Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2.4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Hữu H** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến 09/02/2023.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo **Bùi Hữu H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo **Đào Văn C**, **Đào Quang T**, **Đinh Văn H1**, **Nguyễn Đại P**, **Phí Ngọc K** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 14 tháng 12 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA h. Đông Hưng;
- Các bị cáo;
- UBND xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

